Ký bởi: Văn phòng Sở
Email: vanthu_sotnmt@hanoi.gov.vn
Cơ quan: Sở Tài nguyên và Môi trường, Thành phố Hà Nội
Thời gian ký: 18.01.2021

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1752/QĐ-STNMT-VP	*Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nội dung, tài liệu ôn tập Vòng 1 và Vòng 2 kỳ thi tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2020

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Nội vụ: số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 4219/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của UBND Thành phố về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 8801/KH-STNMT-VP ngày 07/10/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc tổ chức triển khai Quyết định số 4219/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-STNMT-VP ngày 16/10/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thành lập Hội đồng thi tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2020; Quyết định số 1442/QĐ-STNMT-VP ngày 29/10/2020 về việc thay đổi thành viên Hội đồng thi tuyển viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1751/QĐ-STNMT-VP ngày 21/12/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt danh mục mã nhóm môn nghiệp vụ chuyên ngành thi tại Vòng 2 kỳ thi tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2020;

Xét đề nghị của Hội đồng thi tuyển viên chức.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung, tài liệu ôn tập Vòng 1 và Vòng 2 kỳ thi tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2020 bao gồm các môn tin học, ngoại ngữ, kiến thức chung và 06 mã nhóm chuyên ngành tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Văn phòng Sở (đơn vị thường trực Hội đồng thi tuyển viên chức của Sở năm 2020) chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thông báo nội dung, tài liệu ôn tập theo đúng quy định.

Điều 3. Hội đồng thi tuyển viên chức, Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- UBND Thành phố; | (để báo cáo)
- Sở Nội vụ Hà Nội; |
- Như Điều 3;
- Các Đ/c PGĐ Sở;
- Ban Giám sát thi tuyển VC;
- Ban Đề thi;
- TT CNTT TNMT (để đăng tải trên Website của Sở);
- Lưu: VT, VP-TC.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Trọng Đông

DE
INFORMATIE
MOLTCHAN

PHỤ LỤC
NỘI DUNG ÔN THI
MÔN TIN HỌC VÀ TIẾNG ANH

Vòng 1 kỳ thi tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội năm 2020

(Kèm theo Quyết định số 1752/QĐ-STNMT-VP ngày 21 / 12/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

I. NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN TIN HỌC

Kiểm tra kiến thức chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông, phần mềm Microsoft Office 2010 và hệ điều hành Microsoft Window 7.

II. NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN TIẾNG ANH

- Chuyên viên:

Ôn tiếng Anh trình độ bậc 2 hoặc tương đương theo khung năng lực ngoại ngữ VN quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGD ĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho VN.

- Cán sự: Ôn tiếng Anh trình độ bậc 1 hoặc tương đương theo khung năng lực ngoại ngữ VN theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho VN.

PHỤ LỤC
DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN THI
MÔN KIẾN THỨC CHUNG

Vòng 1 kỳ thi tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội năm 2020

(Kèm theo Quyết định số 1752/QĐ-STNMT-VP ngày 21/12/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. **Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018**
2. **Luật Viên chức** (Văn bản hợp nhất Luật Viên chức số 26/VBHN-VPQH ngày 16/12/2019).
3. **Nghị định số 115/2020/NĐ-CP** ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.
4. **Nghị định số 112/2020/NĐ-**CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức *(đối với các nội dung liên quan đến xử lý kỷ luật viên chức)*.
5. **Nghị định số 30/2020/NĐ-CP** ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.
6. **Nghị quyết số 30c/NQ-CP** ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;
7. **Nghị quyết số 76/NQ-CP** ngày 13/6/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 30c/NQ-CP.
8. **Nghị định số 90/2000/NĐ-CP** ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức *(đối với các nội dung liên quan đến đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức)*.
9. **Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV** ngày 28/8/2014 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.
10. **Quyết định số 117/2014/QĐ-BCSĐTNMT** ngày 11/4/2014 của Ban cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành tài nguyên và môi trường.
11. **Quyết định 522/QĐ-UBND** ngày 25/01/2017 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội.

PHỤ LỤC

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN THI

MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: MÃ NHÓM CN

Vòng 2 kỳ thi tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội năm 2020

(Kèm theo Quyết định số 1752/QĐ-STNMT-VP ngày 21 /12/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

---

1. Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội.

Điều 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 9, 12, 13, 14, 21, 24, 25, 26, 28

2. Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

Điều 1, 8, 11, 12, 13, 33, 34, 41, 42, 43, 44, 46, 47

3. Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

Điều 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 18, 19, 20, 21, 22, 25, 26, 27, 28, 29, 30

4. Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và truyền thông quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước

Điều 1, 2, 4, 5, 6, 7, 9, 10, 11, 14, 15, 19, 21, 23

5. Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND ngày 01/12/2015 của HĐND thành phố khoá 14 tại kỳ họp thứ 4 về chương trình mục tiêu ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước TPHN giai đoạn 2016-2020

Điều 1

6. Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 15/12/2017 của HĐND thành phố về việc điều chỉnh nội dung Nghị quyết số 05/2015NQQ-HĐND ngày 01/12/2015 của HĐND TP khoá 14 tại kỳ họp thứ 4 về chương trình mục tiêu ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước TP HN giai đoạn 2016-2020.

Điều 1, 2

7. Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối chia sẻ dữ liệu của Cơ quan nhà nước

Điều 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 32, 33, 34, 36, 39, 40, 41, 42

8. Quyết định số 3196/QD-BTNMT ngày 16/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Ban hành kiến trúc Chính phủ điện tử ngành TNMT (phiên bản 2.0)

Chương I

I. Khái niệm

II. Mục đích và phạm vi áp dụng

1. Phạm vi áp dụng

III. Nguyên tắc xây dựng kiến trúc

1. Nguyên tắc chung

2. Nguyên tắc cụ thể

9. Luật Xuất bản số: 19/2012/QH13 của Quốc hội

Điều 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 10, 11, 12, 13, 14, 19, 21, 22, 23, 24, 31, 32, 33, 36, 40, 43, 45, 46, 49, 50

10. Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản

Điều 1, 3, 4, 5, 8, 13, 17, 22

11. Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ về quy định hoạt động In

Điều 1, 3, 4, 7, 10, 11, 15

12. Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29/12/2014 của Bộ Thông tin và truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản

Điều 1, 4, 5, 7, 9, 10, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 21, 24, 25, 26

13. Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/03/2015 của Bộ Thông tin và truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động In.

Điều 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9

PHỤ LỤC
DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN THI
MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: MÃ NHÓM ĐĐ
Vòng 2 kỳ thi tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội năm 2020

(Kèm theo Quyết định số 1752/QĐ-STNMT-VP ngày 21 /12/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

---

1. Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 của Quốc hội:

Chương 1: Quy định chung: Từ Điều 1 đến điều 12

Chương 2: Quyền và trách nhiệm của nhà nước đối với đất đai:

Mục 1: Quyền của nhà nước đối với đất đai: Từ Điều 13 đến Điều 21;

Mục 2: Trách nhiệm của nhà nước đối với đất đai: Từ Điều 22 đến Điều 28.

Chương 5: Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất:

Điều 52; Điều 58; Điều 59.

Chương 6: Thu hồi, trưng dụng đất, bồi thường hỗ trợ tái định cư

Mục 1: Thu hồi đất, trưng dụng đất:

Điều 61, Điều 62, Điều 63, Điều 66; Điều 68.

Mục 2: Bồi thường về đất, hỗ trợ tái định cư:

Điều 74; Điều 75; Điều 85.

Chương 7: Đăng ký đấi đai, cấp GCN QSDĐ, quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

Điều 95; Điều 96; Điều 97; Điều 98; Điều 99; Điều 100; Điều 101; Điều 103; Điều 105; Điều 118; Điều 119.

Chương 9: Hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai:

Điều 120; Điều 21; Điều 124

Chương 11: Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất:

Mục 1: Quy định chung: Điều 166; Điều 167; Điều 170;

Mục 3: Quyền và nghĩa vụ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư sử dụng đất:

Điều 179.

Mục 5: Điều kiện thực hiện các quyền của người sử dụng đất:

Điều 188; Điều 191 ; Điều 203.

2. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai:

Chương 2: Hệ thống tổ chức quản lý đất đai và dịch vụ trong quản lý, sử dụng đất đai:

Điều 4; Điều 5;

Chương 5: Đăng ký đất đai, cấp GCN QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Điều 19;

Chương 7: Trình tự, thủ tục hành chính về quản lý và sử dụng đất đai:

Điều 65; Điều 66; Điều 79.

3. Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định về Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất:

Chương 2: Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất: Điều 19; Điều 20.

4. Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc Ban hành quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND thành phố về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội: Toàn bộ.

5. Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định một số nội dung về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội:

Điều 6; Điều 9.

6. Quyết định 12/2017/QĐ-UBND - ngày 31/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định một số nội dung về đăng ký, cấp GCN QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài; chuyển mục đích sử dụng đất vườn, ao liền kề và đất nông nghiệp xen kẹt trong khu dân cư sang đất ở trên địa bàn thành phố Hà Nội :

Điều 3, 4, 5, 6, 7, 11, 12, 15, 21, 22, 23.

7. Quyết định 24/2018/QĐ-UBND - ngày 15/10/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về đăng ký, cấp GCN QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài; chuyển mục đích sử dụng đất vườn, ao liền kề và đất nông nghiệp xen kẹt trong khu dân cư sang đất ở trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành theo Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội:

Các Khoản 1, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 14 của Điều 1.

PHỤ LỤC

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN THI

MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: MÃ NHÓM TC

Vòng 2 kỳ thi tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội năm 2020

(Kèm theo Quyết định số 1752/QĐ-STNMT-VP ngày 21/12/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

---

1. Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH 13 ngày 25/6/2015.

Điều 37, 38, 39, 40, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 64, 65.

2. Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015.

Điều 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48.

3. Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước.

Điều 31, 32, 34, 36, 37, 38.

4. Nghị định số 141/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

Điều 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25.

5. Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

Điều 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8.

6. Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 31/12/2017 của HĐND Thành phố Hà Nội về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách; tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách và định mức phân bổ chi ngân sách thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020.

Phần A của Nghị quyết, Phụ lục 02 (Điểm 1, 2 phần A, phần B).

7. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của HĐND Thành phố Hà Nội về điều chỉnh, bổ sung một số định mức phân bổ chi ngân sách của thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020 tại Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 05/12/2016 của HĐND Thành phố về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách; tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách và định mức phân bổ chi ngân sách thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020.

Phụ lục.

8. Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/09/2020 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 7,8.

PHỤ LỤC

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN THI

MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: MÃ NHÓM LT

Vòng 2 kỳ thi tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội năm 2020

(Kèm theo Quyết định số 1752/QĐ-STNMT-VP ngày 21/12/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

---

1. Luật Lưu trữ 01/2011/QH13 ngày 11/11/2011 của Quốc hội

Chương 1: Từ Điều 1 đến Điều 8

Chương 2: Từ Điều 9 đến Điều 24

Chương 3: Từ điều 25 đến Điều 28

Chương 4: Từ Điều 29 đến Điều 33

Chương 5: Từ Điều 35 đến Điều 37

Chương 6: Từ Điều 38 đến Điều 39

2. Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ:

Chương 2: Từ Điều 3 đến Điều 13

Chương 3: từ Điều 14 đến Điều 15

Chương 4: Từ Điều 16 đến Điều 17

Chương 5: Từ Điều 18 đến Điều 26

3. Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 7/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác lập hồ sơ và giao nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ cơ quan, lưu trữ lịch sử: Toàn bộ văn bản.

4. Thông tư số 09/2007/TT-BNV ngày 26 tháng 11 năm 2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về kho lưu trữ chuyên dụng: Toàn bộ văn bản

5. Thông tư số 09/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chế độ báo cáo thống kê công tác văn thư, lưu trữ và tài liệu lưu trữ:

Chương 1: Điều 3

Chương 2: Từ Điều 4 đến Điều 9

6. Thông tư số 17/2014/TT-BNV ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xác định cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử các cấp: Toàn bộ văn bản.

7. Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính Phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu Tài nguyên và Môi trường:

Chương 1: Từ Điều 1 đến Điều 8

Chương 2: Điều 9

Chương 3: Từ Điều 11 đến Điều 14

Chương 4: Từ Điều 15 đến Điều 20

Chương 5: Từ Điều 21 đến Điều 23

Chương 6: Điều 24, Điều 27, Điều 28

Chương 7: Điều 29, Điều 30

Chương 8: Từ Điều 31 đến Điều 33

8. Thông tư số 31/2013/TT-BTNMT ngày 23/10/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy trình nghiệp vụ lưu trữ tài liệu đất đai: Toàn bộ văn bản.

9. Thông tư số 34/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin đất đai:

Chương 1: Từ Điều 1 đến Điều 4

Chương 2: Từ Điều 6 đến Điều 8, từ Điều 10 đến Điều 15, từ Điều 17 đến Điều 23

10. Thông tư số 46/2016/TT-BTNMT ngày 27/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên ngành Tài nguyên và Môi trường:

Điều 3, Điều 4

11. Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 21/01/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc tăng cường công tác văn thư, lưu trữ trên địc bàn thành phố Hà Nội: Toàn bộ văn bản.

PHỤ LỤC
DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP THI
MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: MÃ NHÓM HC
Vòng 2 kỳ thi tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội năm 2020

(Kèm theo Quyết định số 1752/QĐ-STNMT-VP ngày 21/12/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Luật viên chức (Văn bản hợp nhất Luật Viên chức số 26/VBHN-VPQH ngày 16/12/2019);

Chương 1: Quy định chung: Điều 2, 3, 5.

Chương 2: Quyền, nghĩa vụ của viên chức: Điều 11,12,13,14,15,16,17,18,19.

Chương 4: Quản lý viên chức: Điều 47, 48, 49, 50.

Chương 5: Khen thưởng và xử lý vi phạm: Điều 51,52,53,54,55,56,57.

2. Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 của Quốc Hội:

Chương 1: Quy định chung: Từ Điều 1 đến điều 12

Chương 11: Mục 5: Điều kiện thực hiên các quyền của người sử dụng đất: Điều 188, 191.

Chương 13: Mục 2: Thanh tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai: Điều 203.

3. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức:

Chương 1: Quy định chung: Điều 2,3,4,5.

Chương 2: Các hành vi vi phạm và hình thức kỷ luật: Điều 6,15,16,17,18,19.

Chương 3: Thẩm quyền và trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật: Điều 31,32,33,34,35,36,37.

Chương 4: Quy định khác có liên quan đến xử lý kỷ luật: Điều 38,40,41.

4. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai:

Chương 5: Đăng ký đất đai, cấp GCN QSDĐ , quyền sở hữu nhà ở và tài sản khắc gắn liền với đất: Điều 19;

Chương 7: Trình tự, thủ tục hành chính về quản lý và sử dụng đất đai: Điều 65, 66, 79.

5. Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành quy định văn bản quy phạm pháp luật:

Chương V: Thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật.

6. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức:

Chương I: Những Quy định chung: Điều3;

Chương II: Tuyển dụng viên chức: Điều 19, 20.

7. Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020:

Điều 1,2,3,4,5.

8. Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020:

Điều 1: Chương I,II.

9. Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 của UBND thành phố về việc Ban hành quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố Hà Nội:

Điều 7; 8; 9; 10; 11; 12; 14; 15; 16; 17.

10. Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy chính quyền địa phương:

Chương I:Những quy định chung: Điều 1,3;

Chương II: Chuẩn mực xử sự của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành nhiệm vụ, công cụ.

Chương III: Chuẩn mực xử sự của cán bộ, công chức, viên chức trong quan hệ xã hội.

11. Quyết định 522/QĐ-UBND ngày 25/1/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội: Toàn bộ.

12. Quyết định 18/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 ban hành quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội:

Chương 1: Những quy định chung: Điều 1,2,3.

Chương 2: Tổ chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Điều 4,5,6.

Chương 3: Tổ chức thự hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính: Điều 17.

Chương 4: Tổ chức đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính; xử lý thông tin tiếp nhận phản ảnh, kiến nghị liên quan đến thủ tục hành chính qua thông tin đánh giá; chế độ báo cáo việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và quy trình xây dựng, triển khai dịch vụ công trực tuyến: Điều 19.

Chương 5: Tổ chức thực hiện: Điều 24.

13. Quyết định 3632/QĐ-UBND ngày 18/8/2020 của UBND thành phố Hà Nội:

Phần II: Thủ tục số 10;14;17;19;21.

PHỤ LỤC

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN THI

MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: MÃ NHÓM MT

Vòng 2 kỳ thi tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội năm 2020

(Kèm theo Quyết định số 1752/QĐ-STNMT-VP ngày 21 /12/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

---

1. Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014 của Quốc Hội:

Điều 1; Điều 2; Điều 4 đến Điều 7; Điều 113; Điều 116; Điều 119.

2. Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

Điều 12.

3. Nghị định 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ Môi trường.

Điều 1

4. Thông tư 19/2013/TT - BTNMT ngày 18/7/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật quan trắc tài nguyên nước dưới đất Trong đó chú ý Chế độ và yếu tố quan trắc, thiết bị - dụng cụ quan trắc, duy tu bảo dưỡng công trình quan trắc, chỉnh lý, ghi sổ, lập bảng biểu kết quả quan trắc, xử lý số liệu

Chương I: Quy định chung : Điều 1 đến điều 4

Chương II: Quy định kỹ thuật quan trắc: Điều 5 đến Điều 15

Chương III. Tổ chức thực hiện: Điều 16 đến Điều 18

5. Thông tư 08/2015/TT-BTNMT ngày 26/2/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật bơm nước thí nghiệm trong điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất.

Chương I: Quy định chung: Điều 1; Điều 3

Chương II: Nội dung và yêu cầu kỹ thuật bơm nước thí nghiệm: Điều 6.

6. Thông tư 24/2017/TT-BTNMT ngày 01/09/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật quan trắc môi trường

Chương I: Quy định chung: Điều 1 đến Điều 4

Chương II: Quy định kỹ thuật quan trắc: Điều 5 đến Điều 16; Điều 25 đến Điều 40

Chương III: Quy định về bảo đảm chất lượng và kiểm soát chất chất lượng trong quan trắc môi trường định kỳ: Điều 41 đến Điều 49

Chương VI: Quy định về quản lý và sử dụng thiết bị quan trắc môi trường: Điều 59 đến Điều 62

Chương VII: Điều khoản thi hành: Điều 63, Điều 64

7. Quyết định 06/1997/QĐ-BCN ngày 10/11/1997 của Bộ Công nghiệp ban hành Quy trình công nghiệp quan trắc động thái nước dưới đất

Chương I. Quy định chung: Điều 1 đến Điều 3; Điều 5.

Chương II. Công trình quan trắc: Điều 7 đến Điều 9; Điều 11; Điều 12

Chương III. Nội dung và chế độ quan trắc: Điều 13 đến Điều 20

Chương IV. Thiết bị và dụng cụ quan trắc: Điều 23 đến Điều 28

Chương V. Kỹ thuật và công nghệ quan trắc: Điều 29; Điều 31 đến Điều 34

Chương VI. Chỉnh lý tổng hợp và thành lập cơ sở dữ liệu quan trắc: Điều 35 đến Điều 37; Điều 39 đến Điều 43;

Chương VII. Hệ thống tổ chức, kiểm tra, bảo dưỡng và hoàn thiện mạng lưới quan trắc: Điều 47; Điều 52, Điều 53.

8. Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc Hội

Chương I. Quy định chung: Điều 4; Điều 7; Điều 8 đến Điều 10; Điều 12; Điều 15

Chương II. Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư và tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp

Mục 1. Hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư: Điều 20 đến Điều 27

Mục 2. Phương thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư: Điều 28 đến Điều 31

Chương III. Kế hoạch và quy trình lựa chọn nhà thầu: Điều 33 đến Điều 38

Chương VI. Lựa chọn nhà đầu tư: Điều 55; Điều 57

Chương VII. Lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư qua mạng: Điều 60; Điều 61

Chương IX. Trách nhiệm của các bên trong lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư: Điều 73 đến Điều 75; Điều 79 đến Điều 80